

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 25/02/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		25/02		26/02				27/02		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-69	-119	0	161	-24	-155	-30	176	37
	Cửa Ông	-50	-118	4	142	-15	-146	-28	168	34
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-37	-121	13	127	-9	-137	-27	157	30
	Bạch Long Vĩ	-58	-107	29	124	-33	-131	-5	154	8
Thái Bình	Thái Thụy	-34	-119	14	123	-9	-130	-28	153	25
Nam Định	Hải Hậu	-24	-116	22	107	-6	-121	-21	142	21
Ninh Bình	Kim Sơn	-20	-116	22	104	-3	-118	-22	139	20
Thanh Hóa	Quảng Xương	-15	-114	21	98	0	-112	-23	133	21
Nghệ An	Diễn Châu	-6	-104	21	83	7	-99	-19	116	24
	Hòn Ngư	-5	-102	23	80	7	-97	-16	113	23
Hà Tĩnh	Thạch Hà	3	-97	26	67	14	-90	-9	97	28
Quảng Bình	Quảng Trạch	15	-77	30	36	23	-72	6	60	32
	Quảng Ninh	17	-59	31	17	21	-54	13	37	23
Quảng Trị	Gio Linh	16	-40	32	0	15	-36	22	17	12
	Cồn Cỏ	9	-43	35	-1	9	-39	25	18	6
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	12	-21	30	-16	9	-15	29	-3	2
	Phú Lộc	8	-4	29	-30	4	1	34	-21	-7
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	4	9	28	-40	-1	13	38	-34	-13
	Hoàng Sa	-18	31	31	-57	-29	26	53	-54	-42
Quảng Nam	Tam Kỳ	2	25	30	-51	-7	28	46	-47	-21
	Cù Lao Chàm	1	19	28	-48	-6	22	43	-44	-20
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	0	34	35	-60	-12	33	56	-56	-28
	Lý Sơn	-4	32	33	-58	-15	31	52	-56	-30
Bình Định	Phú Mỹ	-2	40	39	-61	-16	36	61	-58	-36
	Quy Nhơn	-12	35	36	-66	-20	34	61	-61	-36
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-12	36	35	-66	-25	31	58	-62	-41
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-7	39	42	-60	-22	36	66	-55	-39
	Trường Sa	-10	39	43	-59	-27	40	64	-50	-47
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-5	35	46	-64	-24	34	66	-55	-42
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	13	47	75	-53	-31	68	73	-23	-75
	Phú Quý	-5	41	52	-58	-27	44	68	-48	-51
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-20	91	70	3	-97	131	55	54	-154
	Côn Đảo	-34	67	86	-1	-102	90	74	45	-149
TPHCM	Cần Giờ	-15	94	71	9	-95	139	56	63	-151
Tiền Giang	Gò Công Tây	-9	96	75	9	-91	144	59	67	-149
Bến Tre	Ba Tri	-6	113	93	17	-88	153	79	79	-147
Trà Vinh	Duyên Hải	-23	98	89	16	-108	132	74	71	-164
Sóc Trăng	Tân Phú	-34	93	87	29	-111	119	79	78	-157
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-50	82	86	50	-109	90	89	83	-134
Cà Mau	Năm Căn	-51	53	91	58	-91	45	96	79	-101
	Trần Văn Thời	7	14	63	41	-21	4	40	57	-34
Kiên Giang	Rạch Giá	30	10	31	36	5	3	0	55	-6
	Phủ Quốc	32	17	27	56	28	6	8	56	29
	Thổ Chu	37	23	43	55	33	12	23	50	30

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.3	Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.7 - 1.7	Đông, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.6 - 3.0	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.8 - 3.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 3.6	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 3.6	Đông	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	3.0 - 3.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	2.2 - 2.8	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.9 - 3.6	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.2 - 3.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.4 - 3.2	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

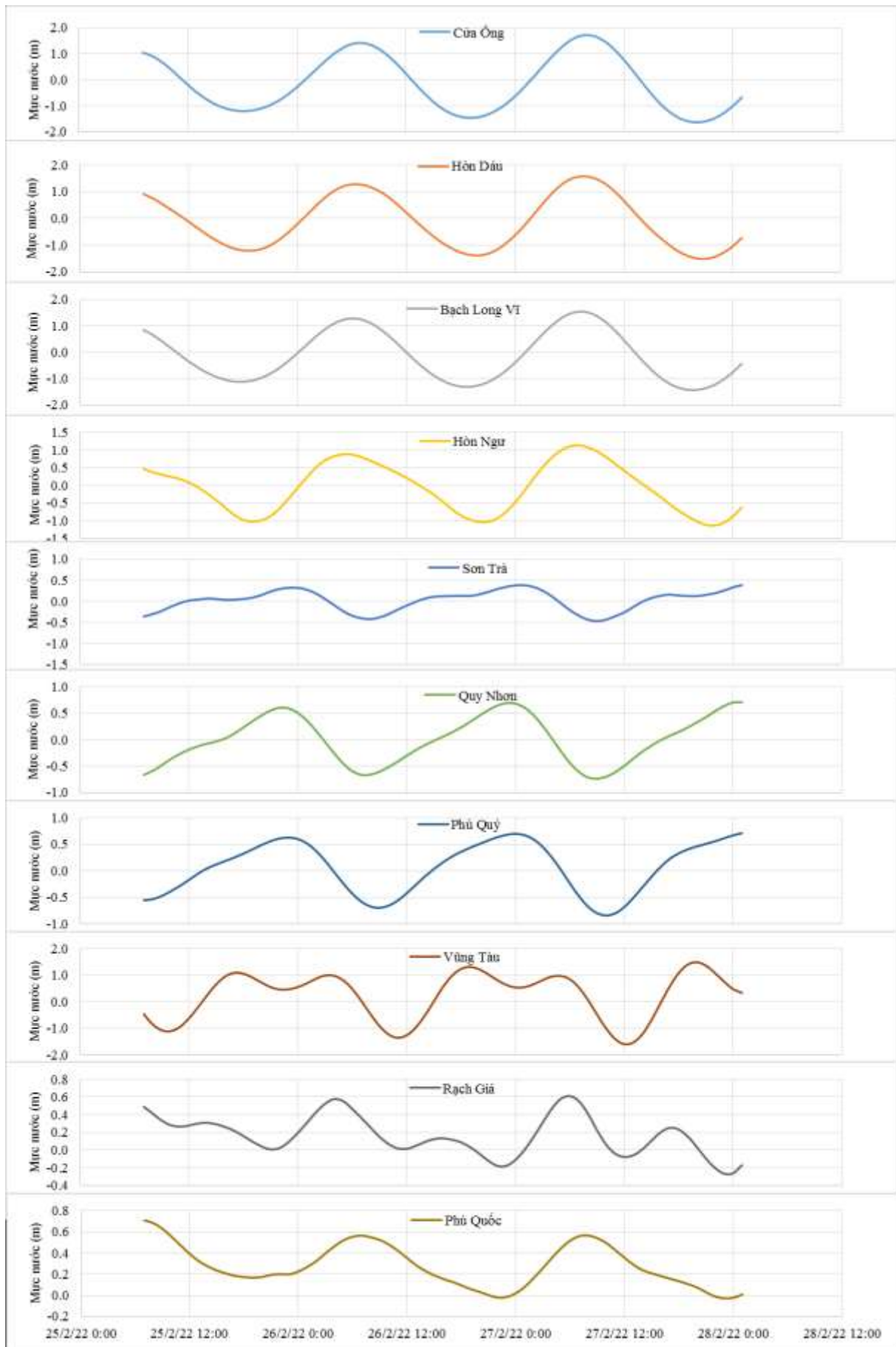
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 26/02/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

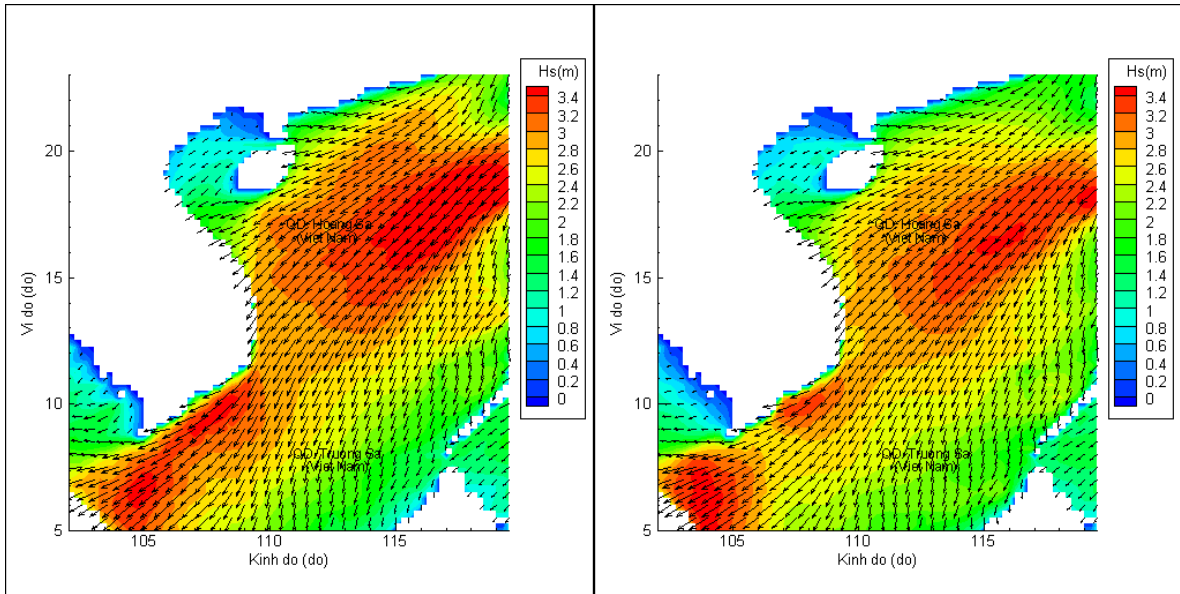
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

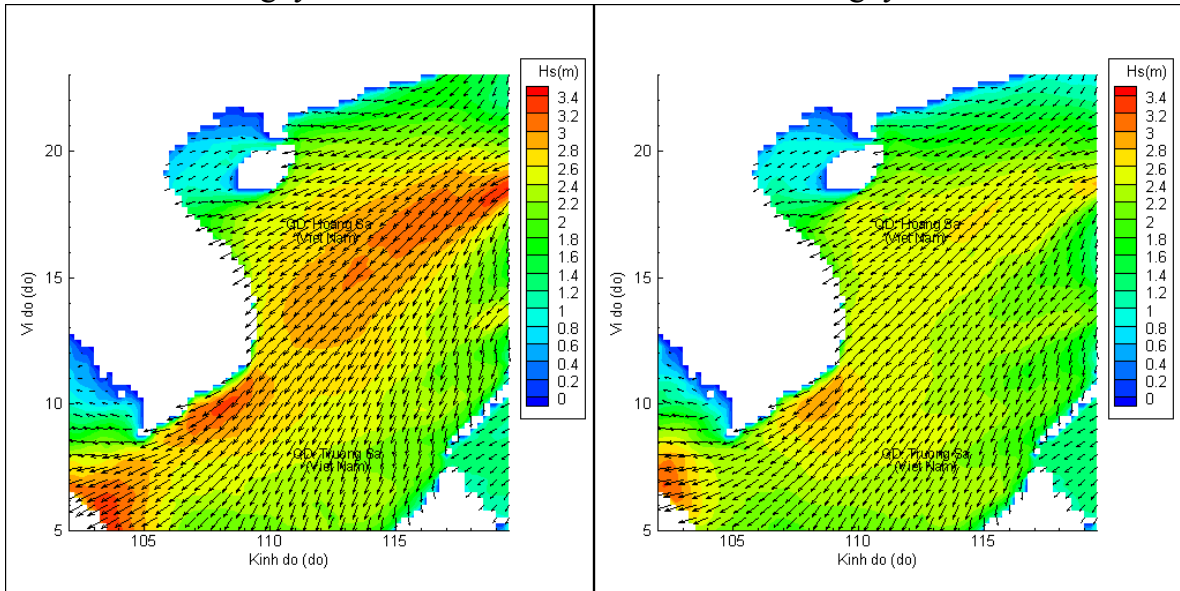


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



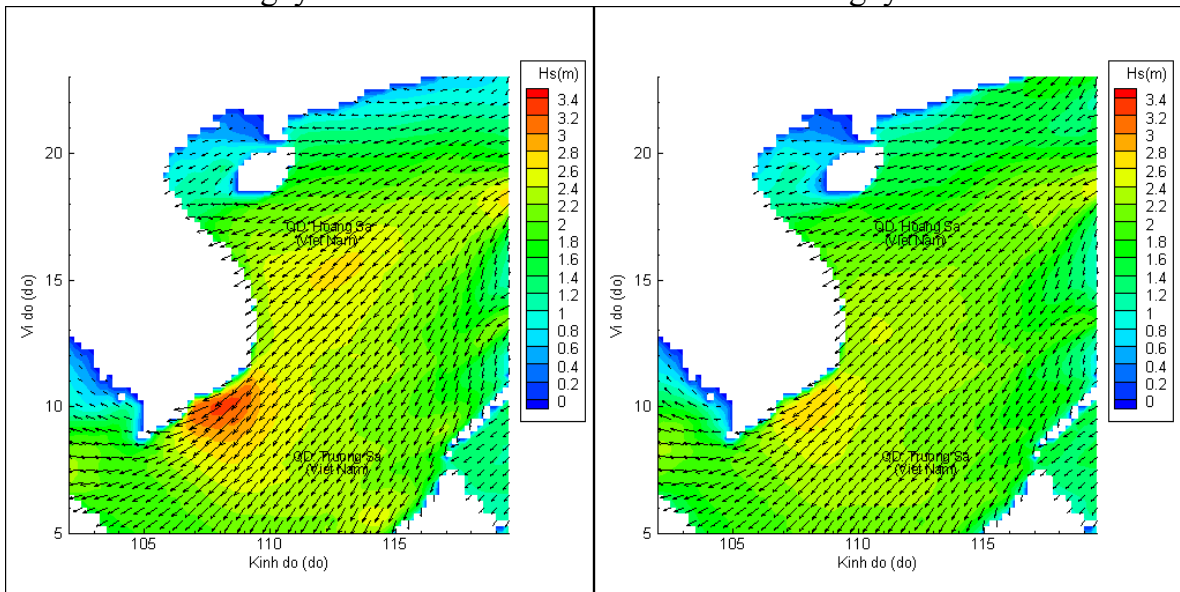
Lúc 13h ngày 25/02/2022

Lúc 19h ngày 25/02/2022



Lúc 01h ngày 26/02/2022

Lúc 13h ngày 26/02/2022



Lúc 01h ngày 27/02/2022

Lúc 13h ngày 27/02/2022